TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/**2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/05/2026
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nghiệp

2. Bà Quách Thị Thu Hương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – An Giang: Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2026/QĐXX-TA ngày 15 tháng 4 năm 2026. Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2026.

1.Nguyên đơn: Bà Trịnh Kim Mộng Kha, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Ấp An Hưng, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Dương Hòa Rớt, sinh năm 1989
Địa chỉ: Ấp An Hưng, xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang.

(Bà Kha có mặt, ông Rớt vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/02/2026 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Trịnh Kim Mộng Kha trình bày:

Tôi và ông Dương Hòa Rớt tự tìm hiểu yêu thương nhau cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2022 tại UBND xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói

chung, thường xuyên cự cãi nhau và ông Rớt không lo cho cuộc sống của gia đình, đến cuối năm 2025 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tôi xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, nên tôi yêu cầu ly hôn với ông Dương Hòa Rớt.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ chúng tôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 31/3/2026 bị đơn ông Dương Hòa Rớt có ý kiến trình bày.

Vế quá trình hôn nhân vợ tôi bà Trịnh Kim Mộng Kha trình bày là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tôi làm ăn thất bại, không lo được cho vợ, từ đó vợ chồng thường hay cự cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2025 cho đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ chúng tôi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay vợ tôi bà Kha yêu cầu xin ly hôn, tôi không đồng ý, tôi xin hàn gắn đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trịnh Kim Mộng Kha khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Dương Hòa Rớt Đây là tranh chấp việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Dương Hòa Rớt được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Dương Hòa Rớt là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về hôn nhân:* Ông Dương Hòa Rớt và bà Trịnh Kim Mộng Kha tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2022 tại UBND xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu tương đối hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do làm ăn kinh tế thất bại vẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đến cuối năm 2025 ông Rớt, bà Kha sống ly thân cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Rớt và bà Kha là

những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra ông, bà phải tạo điều kiện góp ý, sửa chữa sai lầm khuyết điểm để hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng ở đây ông Rớt, bà Kha không làm được điều đó, mà lại sống ly thân nhau từ cuối năm 2025 cho đến nay, làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghĩ nên cho bà Kha được ly hôn với ông Rớt là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Ông Dương Hòa Rớt và bà Trịnh Kim Mộng Kha chưa có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm xin ly hôn:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Trịnh Kim Mộng Kha phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền án phí tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 302162 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Kha không phải nộp thêm. Ông Rớt không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Kim Mộng Kha.

[**1**] Cho bà Trịnh Kim Mộng Kha được ly hôn với ông Dương Hòa Rớt.

[**2]** Về con chung: Ông Dương Hòa Rớt và bà Trịnh Kim Mộng Kha chưa có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ:* Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Căn cứ vào Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Trịnh Kim Mộng Kha phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ tiền án phí tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 302162 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Kha không phải nộp thêm. Ông Rớt không phải nộp án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Hòa Rớt vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) Bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát ND Khu vực 6*
- *Phòng Thi hành án DS Khu vực 6;*
-*UBND xã nơi đăng ký kết hôn.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát ND Khu vực 6*
- *Phòng Thi hành án DS Khu vực 6;*
-*UBND xã nơi đăng ký kết hôn.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*: *Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Đạt; Nguyễn Hoàng Hổ Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Lưu*: *Hồ sơ.*

Nguyễn Tấn Lợi